

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST
Ngày: 26-5-2025
V/v: “Kiện tranh chấp
hợp đồng tín dụng, hợp đồng
bảo lãnh”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (Viết tắt là V).

Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A; chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và XLNPL, ông Đỗ Hoàng L, ông Đỗ Thành T (theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024).

Những người được ủy quyền lại (Theo văn bản ủy quyền số 10/2024/UQL- ngày 24/10/2024):

1. Ông Phan Văn N - cán bộ xử lý nợ.

2. Ông Lê Văn L - cán bộ xử lý nợ:

Địa chỉ: Tầng 7, toà nhà V số 78, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần O (viết tắt là Công ty O).

Địa chỉ trụ sở: số 241, đường L, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo pháp luật: ông Lê Quốc K- chức vụ: tổng giám đốc.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lê Quốc K - sinh năm 1990; ĐKTT tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Bà Bùi Thị Thanh D - sinh năm 1997;

Địa chỉ: Đội 4, Xóm M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: LK620 No14 khu 27, 28 D, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

(*Phiên tòa có mặt ông L; vắng mặt ông K, bà D*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai của các đương sự, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết, xét xử thì nội dung vụ án như sau: Ngày 16/6/2023 Ngân hàng V ký hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số: Thauchionline SME- 592854 với Công ty O hạn mức thấu chi là 300.000.000đ, mục đích vay để thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật. Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là 12 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn là 17%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tài khoản để nhận và sử dụng vốn vay thấu chi là 644378888 mở tại VPBank, chủ tài khoản là Công ty O. Ngày 17/6/2023 Công ty O đã sử dụng hết số tiền hạn mức thấu chi 300.000.000đ.

Biện pháp bảo đảm: 02 Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ký cùng ngày 15/6/2023 của ông Lê Quốc K và bà Bùi Thị Thanh D là bên bảo lãnh đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty O trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm trả nợ gốc, lãi, phí và các khoản phạt bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số: ThauchionlineSME - 7592854.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty O đã thanh toán trả Ngân hàng V số tiền 19.000.000 đồng nợ gốc. Kể từ ngày 18/6/2024, Công ty O không thanh toán đủ số tiền đã sử dụng thấu chi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Sau nhiều lần đôn đốc gọi điện, nhắn tin và gặp trực tiếp nhưng Công ty O vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng V khởi kiện buộc Công ty O phải trả toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 16/10/2024 là 304.590.359đ, trong đó nợ gốc là 277.985.642đ, lãi 26.604.717đ. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi và lãi chậm trả theo đúng hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ .

Trường hợp Công ty O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì theo hai hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ký cùng ngày 15/6/2023; Ông Lê Quốc K và bà Bùi Thị Thanh D có nghĩa vụ liên đới trả nợ đối với Ngân hàng V thay cho Công ty O toàn bộ số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng ThauchionlineSME - 7592854. và các văn kiện liên quan.

Trong trường hợp Công ty cổ phần O, ông Lê Quốc K, bà Bùi Thị Thanh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần O , ông Lê Quốc K, bà Bùi Thị Thanh D để thu hồi nợ.

* Bị đơn: Công ty O, đại diện theo pháp luật là ông Lê Quốc K; Mặc dù nhiều lần Toà án tổng đạt hợp lệ, vẫn không có mặt làm việc theo giấy triệu tập cũng không có quan điểm về giải quyết vụ án.

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lê Quốc K và bà Bùi Thị Thanh D không có mặt làm việc theo các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Toà án.

* Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện của nguyên đơn có mặt giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai trong hồ sơ, chỉ bổ sung việc tính lãi theo hợp đồng tin dụng đến ngày xét xử sơ thẩm và thay đổi tổng số tiền phải trả của Công ty O đối với Ngân hàng. Cụ thể yêu cầu Toà: buộc Công ty O có nghĩa vụ trả tiền nợ Ngân hàng V (tạm tính đến ngày 26/5/2025): tiền nợ gốc là 277.984.645 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.352.895 đồng, tiền lãi quá hạn là 66.626.946 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là: 351.964.486 đồng.

Tại phiên toà ngày 26/5/2025, Toà nhận được bản tự khai lập ngày 19/4/2025 của bà Dung gửi qua dịch vụ bưu chính với nội dung: ngày 15/6/2023 đang làm quản lý cho Công ty O của ông Lê Quốc K làm giám đốc, bà Bùi Thị Thanh D phải ký vào mục bên bảo lãnh để Ngân hàng V giải ngân Công ty O vay tiền. Khi ký bà đã trao đổi rất rõ với giám đốc Công ty là bà chỉ ký nhưng không liên quan gì đến nghĩa vụ trả nợ nào khác. Từ năm 2022-2024 Công ty O gặp vô vàn khó khăn. Đến giữa năm 2024 các hoạt động của Công ty dường như đóng băng, kinh doanh không hiệu quả nên cuối năm này bà D xin nghỉ làm việc tại Công ty; Trước khi nghỉ bà đã bàn giao toàn bộ công việc, các giấy tờ liên quan cho công ty và ông Lê Quốc K trong đó có phần trách nhiệm với Ngân hàng V. Nay bà không còn là nhân viên Công ty O; Số tiền V giải ngân bà không sử dụng vào mục đích cá nhân; Bà đề nghị quý toà công tâm để không bị ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bà. Kèm theo bản tự khai bà còn gửi đến biên bản bàn giao lập ngày 20/12/2024 giữa bà và Công ty O trong đó có nội dung: hợp đồng với Ngân hàng V mà bà là người có nghĩa vụ trách nhiệm liên quan giao cho ông K. Ông K có trách nhiệm thay bà làm việc với các bên để xử lý và giải quyết vấn đề trong đó có quyền và nghĩa vụ. Biên bản bàn giao có chữ ký của ông Lê Quốc K và dấu của Công ty O.

Ông Lê Quốc K không có bất kỳ quan điểm nào về vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm HĐXX nghị án: phù hợp pháp luật, không vi phạm. Đối với người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây gọi là Bộ luật Tố tụng dân sự); Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ, mặc dù tòa án tổng đạt hợp lệ tại các phiên công khai chứng cứ, hoà giải, các phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 30, 35, 39, 68, 144, 147, 218, 259 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Áp dụng các Điều 155, 335, 336, 338, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (sau đây gọi là Bộ luật Dân sự);

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc “Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Công ty O có nghĩa vụ trả khoản nợ cho Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số: ThauchionlineSME - 7592854, (tạm tính đến ngày 26/5/2025): tiền nợ gốc là 277.984.645 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.352.895 đồng, tiền lãi quá hạn là 66.626.946 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là: 351.964.486 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Công ty O còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi xuất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức thấu chi số Thauchionline SME - 7592854 đã ký ngày 16/6/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về hợp đồng bảo lãnh: Trường hợp Công ty O không thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng Vk có quyền yêu cầu ông Lê Quốc K, bà Bùi Thị Thanh D liên đới thực hiện nghĩa vụ trả đủ nợ đối với Ngân hàng.

Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án HĐXX, thấy:

[1] Về thẩm quyền:

Ngân hàng V khởi kiện Công ty O yêu cầu trả số tiền gốc và lãi vay Ngân hàng và xử lý hợp đồng bảo lãnh, bị đơn có địa chỉ trụ sở theo hợp đồng tín dụng tại đường L, phường , thành phố P, tỉnh Hà Nam nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Xét Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số Thauchionline SME - 7592854 ngày 16/6/2023 được ký kết giữa đại diện hợp pháp của Ngân hàng V và ông Lê Quốc K đại diện theo pháp luật của Công ty O là hợp đồng tín dụng, vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ. Ngân hàng V đã giải ngân đủ số tiền cho vay 300.000.000đ theo hợp đồng đã ký. Ngày 29/10/2024 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc lãi phát sinh do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ; Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự thời hiệu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật

[3] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Ông Lê Quốc K và bà Bùi Thị Thanh D; Mặc dù đã được Toà triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do đến phiên toà lần thứ hai. Sau khi tạm ngừng phiên toà ngày 05/5/2025, yêu cầu nguyên đơn bổ sung chứng cứ; Căn cứ Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tổng đạt hợp lệ quyết định tạm ngừng phiên toà, nhưng ngày 26/5/2025 ông Khánh và bà Dung vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên toà là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hợp đồng tín dụng:

Xét Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số ThauchionlineSME - 7592854 ngày 16/6/2023, được lập giữa đại diện hợp pháp của Ngân hàng V và ông Lê Quốc K đại diện theo pháp luật của Công ty O là hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả được các chủ thể đủ năng lực trách nhiệm dân sự, thỏa thuận ký kết tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 117, 119, 385, 398, 463 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010 nên có hiệu lực buộc các bên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 401 Bộ luật Dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc: buộc Công ty O phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/5/2025; Tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm 26/5/2025 đến khi Công ty O trả hết nợ vay; HĐXX thấy: Sau khi ký hợp đồng tín dụng ThauchionlineSME - 7592854 ngày 16/6/2023 cho vay không tài sản bảo đảm Công ty đã sử dụng hết số tiền gốc là 300.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty O chỉ thanh toán trả Ngân hàng V số tiền 19.000.000 đồng nợ gốc, và vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 18/06/2024. Như vậy, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng ThauchionlineSME - 7592854 lập ngày 16/6/2023. Căn cứ vào quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 7, 8, 12, 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất...HĐXX có đủ cơ sở pháp lý để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: buộc Công ty O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến ngày 26/5/2025: tiền nợ gốc là 277.984.645 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.352.895 đồng, tiền lãi quá hạn là 66.626.946 đồng. Tổng cộng là: 351.964.486đ. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (26/5/2025), cho đến khi trả xong nợ vay; Công ty O còn phải chịu lãi quá hạn trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng ThauchionlineSME - 7592854 lập ngày 16/6/2023 đã lập giữa các bên.

[5] Về yêu cầu của Ngân hàng V giải quyết Hợp đồng bảo lãnh:

Theo hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số Thauchionline SME - 7592854 ngày 16/6/2023 và 02 Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ký cùng ngày 15/6/2023 của bên bảo lãnh là ông K, bà D đối với bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng và bên được bảo lãnh là Công ty ORIZIN. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 335, 336 của Bộ luật Dân sự nên phát

sinh hiệu lực buộc các bên tham gia hợp đồng thực hiện quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Tại phiên toà, HĐXX có nhận được bản tự khai và biên bản bàn giao giữa Công ty O và bà D chuyển qua dịch vụ bưu chính. Xét các tài liệu nêu trên có đề cập việc thoả thuận bà D bàn giao và Công ty O nhận lại các nghĩa vụ liên quan đến các giao dịch (trong đó có giao dịch với Ngân hàng VPBank) nhưng không ghi cụ thể giao dịch tại hợp đồng với Ngân hàng ký kết thời điểm nào. Mặt khác hợp đồng bảo lãnh bà Dung và ông Khánh ký với V đã phát sinh hiệu lực theo pháp luật quy định, buộc ông K và bà D phải thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang; thoả thuận chuyển giao nghĩa vụ giữa ông K (đại diện theo pháp luật của Công ty O và bà D) không có sự tham gia và nhất trí của Ngân hàng V nên theo pháp luật dân sự quy định không phát sinh hiệu lực với Ngân hàng, Như vậy, trong trường hợp Công ty O không trả hoặc không trả đủ số nợ đối với Ngân hàng V, bên bảo lãnh đã nhận thông tin đúng thời hạn trong hợp đồng bảo lãnh về việc Công ty O không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên căn cứ quy định tại Điều 274, 280, 288, 338, 339, 342 Bộ luật Dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: buộc ông K, bà D phải liên đới trả nợ Ngân hàng V theo đúng cam kết các bên đã ký cùng ngày 15/6/2023 trong hai hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL. Cụ thể: ông K, bà D mỗi bên phải thực hiện nghĩa vụ trả Ngân hàng ½ số nợ gốc và lãi và lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số ThachionlineSME – 7592854 ngày 16/6/2023 tương ứng với số tiền phải trả, tại thời điểm trả nợ.

[6] Nguyên đơn còn đề nghị :Trong trường hợp Công ty cổ phần O, ông Lê Quốc K, bà Bùi Thị Thanh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần O , ông Lê Quốc K, bà Bùi Thị Thanh D để thu hồi nợ. Xét yêu cầu này thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự nên HĐXX không đề cập.

[7] Về án phí sơ thẩm: Công ty O phải thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 68, 144, 147, 227, 228, 259, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 119, 274, 280, 288, 292, 335, 336, 338, 342, 357, 385, 398, 401, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V;

1/ Về hợp đồng tín dụng: buộc Công ty O phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng V số tiền theo Hợp đồng ThauchionlineSME - 7592854 lập ngày 16/6/2023, tạm tính đến ngày 26/5/2025 như sau: tiền nợ gốc là 277.984.645 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.352.895 đ, tiền lãi quá hạn là 66.626.946 đ. Tổng số tiền phải trả là: 351.964.486đ (ba trăm năm mươi một triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/5/2025) cho đến khi thi hành án xong, nếu Công ty O chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận là lãi suất nợ quá hạn trong Hợp đồng ThauchionlineSME -7592854 lập ngày 16/6/2023 đã ký giữa Ngân hàng V và Công ty O.

2/ Về xử lý hợp đồng bảo lãnh:

Trường hợp Công ty O không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ tiền nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì bên bảo lãnh gồm ông Lê Quốc K, bà Bùi Thị Thanh D phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ nghĩa vụ thanh toán tiền phát sinh trong Hợp đồng ThauchionlineSME - 7592854 lập ngày 16/6/2023 đã ký giữa Ngân hàng V và Công ty O (bao gồm toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tại thời điểm trả nợ). Cụ thể: ông Lê Quốc K, bà Bùi Thị Thanh D mỗi người phải trả ½ số tiền Công ty O phải thanh toán trả Ngân hàng V tại thời điểm trả nợ.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Công ty O. phải chịu án phí sơ thẩm là 17.598.224đ làm tròn 17.598..000đ (mười bảy triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

4/ Về xử lý tạm ứng án phí đã nộp: Trả lại cho Ngân hàng V số tiền 7.615.000đ (bảy triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, theo biên lai số 0002103 ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS TP Phú Lý;
tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh